

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **204/2020/HSST**
Ngày 09/10/2020.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba

Ông Phạm Văn Huynh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Linh Thu H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Tm gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 09/10/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 07 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 09 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Văn S (Tên gọi khác: S Què), sinh năm 1979 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ B, khu Kim S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: khu Kim S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề Ng: không. Trình độ học vấn: 02/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trương Văn G, sinh năm 1959 và bà Ngô Thị H (đã chết).

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất, sống chung như vợ chồng với bà Lê Thị L, sinh năm 1971 (không đăng ký kết hôn); có 01 con, sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 28/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu Kim S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Vũ Thị Tâm L, sinh năm 1961 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Khu H, thị trấn L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Nghề Nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Vũ Văn G (đã chết) và bà Vũ Thị L (đã chết). Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có 06 anh em, có chồng là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963. Có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1996.

Có 03 tiền án:

- Ngày 05/8/2010 bị Tòa án nhân huyện Long Thành xử phạt số tiền 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chưa thi hành hình phạt chính và đóng án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 12/9/2011 bị Tòa án nhân huyện Long Thành xử phạt 07 tháng 25 ngày tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam. Bị cáo chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 16/01/2013 bị Tòa án nhân huyện Long Thành xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” (bản án số 06). Bị cáo chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/9/2004 bị Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai xử phạt 6 tháng tù về tội “Đánh bạc” (bản án số 154).

- Ngày 04/6/2015 bị Tòa án nhân huyện Nhơn Trạch xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc” (bản án số 72).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 25/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Lê Thị H, sinh năm 1973 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi sinh sống: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nghề Nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 0/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trương Văn S (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết).

Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 05, có chồng là Nguyễn A Tài, sinh năm 1974; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 28/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Họ và tên: Lương Thiện Q, sinh năm 1973 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề Nghiệp: Thợ hồ. Trình độ học vấn: 06/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lương Ngọc Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết).

Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 07, có vợ là bà Bùi Thị Kiều T, sinh năm 1974; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 28/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

5. Họ và tên: Phạm Thị Bích L1, sinh năm 1985 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ T, khu P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Tổ B, khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề Nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 06/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phạm Văn L, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954.

Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 05. Có CH là Nguyễn Khoa H, sinh năm 1982, có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 28/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Tổ H, khu H, thị trấn T, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

6. Hồ Thị Kim C, sinh năm 1985 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ V, khu phố K, thị trấn P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Tổ L, khu phố K, thị trấn P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 04/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hồ Văn T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960.

Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 05, có chồng là ông Phan Phi C, sinh năm 1979 và có 01 con sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 28/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Tổ V, khu phố K, thị trấn P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

7. Họ và tên: Nguyễn Minh A, sinh năm 1989 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ B, khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Tổ B, khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề Ng: Lái xe. Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03, có vợ là Nguyễn Thị H T, sinh năm 1989 (đã ly hôn), chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 27/4/2005 bị Chủ tịch Ủy ban nhân huyện Long Thành đưa vào Trường giáo dưỡng số 4 với thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 20/4/2006.

- Ngày 04/3/2009 bị Chủ tịch Ủy ban nhân huyện Long Thành đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 07/3/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 25/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ 23, khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

8. Họ và tên: Lê Hữu N, sinh năm 1990 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ N, khu Kim S, thị trấn T, huyện T, Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Tổ N, khu Kim S, thị trấn T, huyện T, Đồng Nai.

Nghề Ng: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lê Văn H, sinh năm 1959 và bà Trương Thị T, sinh năm 1960.

Gia đình có 03 A em, bị cáo là con thứ 03, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 25/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Tổ 15, khu Kim S, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

9. Họ và tên: Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1980 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ C, khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Ấp S, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề Ng: Công nhân. Trình độ học vấn: 11/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

Họ tên cha: Không rõ, Họ tên mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1953.

Gia đình có 03 A chị em, bị cáo là con thứ 03, có chồng là Dương Lê P, sinh năm 1979 (Đã ly hôn), có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 28/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp 6, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

10. Họ và tên: Trương Thị Đ, sinh năm 1981 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ S, khu X, thị trấn T, huyện T, Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Tổ S, khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề Ng: Nội trợ. Trình độ học vấn: 03/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trương Văn Kỹ, sinh năm 1960 và bà Lê Thị Kiều, sinh năm 1963.

Gia đình có 04 A em, bị cáo là con thứ nhất, có CH là Võ Thành Hoan, sinh năm 1977; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 28/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ 26, khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

11. Họ và tên: Lê Thị Ng, sinh năm 1967 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ S, khu phố K, thị trấn P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Tổ S, khu phố K, thị trấn P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề Ng: Nội trợ. Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lê Văn A (đã chết) và bà Phan Thị C, sinh năm 1931.

Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ 02, có cH là ông Đỗ Văn U, sinh năm 1965 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 28/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn S:* Bà Lê M – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 10 phút ngày 22/12/2019 tại thửa ruộng thuộc khu Kim S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Công an huyện T phối hợp cùng Công an thị trấn T, bắt quả tang Trương Văn S có hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào 3 lá để thu tiền xâu, những người Tm gia đánh bạc tại sòng bạc do S tổ chức có Lương Thiện Q, Lê Hữu N, Vũ Thị Tâm L, Hồ Thị Kim C, Phạm Thị Bích L1, Lê Thị H, Nguyễn Thị Diễm T, Trương Thị Đ, Lê Thị Ng và Nguyễn Minh A. Thu giữ trên Ceu bạc số tiền 5.500.000 đồng, thu giữ của Trương Văn S 900.000 đồng (là tiền xâu), thu giữ trên người của những người Tm gia đánh bạc số tiền 31.931.000 đồng (trong đó thu giữ của Nguyễn Minh A 1.200.000 đồng, thu giữ của Lương Thiện Q 2.700.000 đồng, thu giữ của Lê Hữu N 2.000.000 đồng và thu giữ của Nguyễn Thị Diễm T 100.000 đồng, Thu giữ của Vũ Thị Tâm L số tiền 31.000 đồng, và thu giữ của Trương Thị Đ số tiền số tiền 25.900.000 đồng) là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, 01 bộ bài có hình người loại 52 lá, 05 bộ bài có hình người loại 52 lá chưa qua sử dụng, 01 bình ắc quy và 01 bóng đèn Ceu sáng.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Để có tiền tiêu xài, từ ngày 20/12/2019 Trương Văn S tổ chức sòng bạc tại thửa ruộng thuộc khu Kim S, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, để thu tiền xâu của những người đánh bạc. Trong thời gian tổ chức đánh bạc, S thuê một người đàn ông tên Tèo (không rõ nhân thân, lai lịch) làm nhiệm vụ chở người chơi bạc đến sòng bạc, S trả công cho Tèo mỗi ngày từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng tùy thuộc vào số tiền xâu thu được nhiều hay ít. Ngày 22/12/2019 Lương Thiện Q, Lê Hữu N, Vũ Thị Tâm L, Hồ Thị Kim C, Phạm Thị Bích L1, Lê Thị H, Nguyễn Thị Diễm T, Trương Thị Đ, Lê Thị Ng và Nguyễn Minh A (cùng một số người không rõ nhân thân, lai lịch) đến sòng bạc do S tổ chức để Tm gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào 3 lá. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc gồm có: Nguyễn Minh A mang theo số tiền 2.800.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thua số tiền 1.600.000 đồng còn lại số tiền 1.200.000 đồng bị thu giữ; Lương

Thiện Q mang theo số tiền 3.600.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thua số tiền 900.000 đồng còn lại 2.700.000 đồng bị thu giữ; Lê Hữu N mang theo số tiền 800.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thắng được số tiền 1.200.000 đồng, thu giữ của N số tiền 2.000.000 đồng; Vũ Thị Tâm L mang theo số tiền 481.000 đồng, sử dụng số tiền 450.000 đồng để đánh bạc và thua hết số tiền 450.000 đồng; Hồ Thị Kim C mang theo số tiền 200.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thua hết số tiền 200.000 đồng; Phạm Thị Bích L1 mang theo số tiền 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thua hết số tiền 500.000 đồng; Lê Thị H mang theo số tiền 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thua hết 200.000 đồng còn lại 300.000 đồng, H vút vào Cầu bạc khi bị bắt; Nguyễn Thị Diễm T mang theo số tiền 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thua số tiền 200.000 đồng còn lại 100.000 đồng bị thu giữ; Lê Thị Ng mang theo số tiền 400.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thua hết số tiền 400.000 đồng; Trương Thị Đ mang theo số tiền 26.000.000 đồng, sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc và thua hết 100.000 đồng. Khi đánh bạc, S quy định người làm cái xoay theo vòng tròn mỗi người làm 03 ván phải trả cho S 50.000 đồng tiền xâu. Hình thức và tỷ lệ thắng thua như sau: Mỗi người Tm gia đánh bạc được Ca 03 lá bài (loại bài tây 52 lá) để tính điểm so với điểm của người cầm cái để phân định thắng thua. Nếu 03 lá bài có hình JQK (ba cào) thì được xác định là lớn nhất, tiếp theo là 09 điểm cho đến 01 điểm và nhỏ nhất là 10 điểm (bù). Tất cả cùng đánh bạc đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, thì bị Công an huyện Long Thành phối hợp Công an thị trấn Long Thành bắt quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: 01 bộ bài có hình người loại 52 lá đã sử dụng, 05 bộ bài có hình người chưa sử dụng, 01 cái bình ắc quy, 01 bóng đèn Cầu sáng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 5.500.000 đồng. Thu giữ trên người của Trương Văn S số tiền 900.000 đồng, Nguyễn Minh A số tiền 1.200.000 đồng, Lương Thiện Q số tiền 2.700.000 đồng, Lê Hữu N số tiền 2.000.000 đồng, Vũ Thị Tâm L số tiền 31.000 đồng, Nguyễn Thị Diễm T số tiền 100.000 và Trương Thị Đ số tiền số tiền 25.900.000 đồng; 04 xe mô tô; 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Đối với số tiền 25.900.000 đồng thu giữ của Trương Thị Đ, số tiền 31.000 đồng thu giữ của Vũ Thị Tâm L, xét không liên quan đến vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho Đ và L; đối với xe mô tô biển số 60C1-222.73 qua xác minh xe này của Nguyễn Luân Khoa và xe mô tô biển số 60C2-183.43 của Lê Thị Múc, xét không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô biển số 60L2-7712 và xe mô tô biển số 52T3-9819 chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, các bị cáo Trương Văn S, Lương Thiện Q, Lê Hữu N, Vũ Thị Tâm L, Hồ Thị Kim C, Phạm Thị Bích L1, Lê Thị H, Nguyễn Thị Diễm T, Trương Thị Đ, Lê Thị

Ng và Nguyễn Minh A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 146/CT-VKSLT ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trương Văn S về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, khoản 1, Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố các bị Vũ Thị Tâm L, Lương Thiện Q, Lê Hữu N, Hồ Thị Kim C, Phạm Thị Bích L1, Lê Thị H, Nguyễn Thị Diễm T, Trương Thị Đ, Lê Thị Ng và Nguyễn Minh A về tội dA: “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 322; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 32 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: bị cáo Trương Văn S mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 30 tháng. Phạt bổ sung đối với bị cáo S số tiền 20.000.000 đồng sung Quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Vũ Thị Tâm L mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Lương Thiện Q, Lê Hữu N, Hồ Thị Kim C, Phạm Thị Bích L1, Lê Thị H, Nguyễn Thị Diễm T, Trương Thị Đ, Lê Thị Ng mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh A từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn S trình bày: Bị cáo Trương Văn S là người khuyết tật nặng, và có trình độ học vấn thấp do đó nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có công việc và thu nhập hàng tháng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đã có đủ cơ sở xác định: Lúc 17 giờ ngày 22/12/2019 tại thửa ruộng thuộc khu Kim S, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Trương Văn S có hành vi tổ chức cho một số người Tm gia đánh bạc trái phép được thua bằng

tiền, bằng hình thức đánh bài cào 3 lá để thu tiền xâu, những người Tm gia đánh bạc tại sòng bạc do S tổ chức có Lương Thiện Q, Lê Hữu N, Vũ Thị Tâm L, Hồ Thị Kim C, Phạm Thị Bích L1, Lê Thị H, Nguyễn Thị Diễm T, Trương Thị Đ, Lê Thị Ng và Nguyễn Minh A với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 11.500.000 đồng (trong đó thu giữ trên Cẩu bạc 5.500.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Minh A 1.200.000 đồng, thu giữ của Lương Thiện Quyền 2.700.000 đồng, thu giữ của Lê Hữu N 2.000.000 đồng và Nguyễn Thị Diễm T 100.000 đồng). Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, Công an huyện Long Thành phối hợp cùng Công an thị trấn Long Thành bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Tổng số tiền S thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 1.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trương Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức Đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi của các bị cáo Vũ Thị Tâm L, Lương Thiện Q, Lê Hữu N, Hồ Thị Kim C, Phạm Thị Bích L1, Lê Thị H, Nguyễn Thị Diễm T, Trương Thị Đ, Lê Thị Ng và Nguyễn Minh A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo với tội dA và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[2] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Trương Văn S mặc dù biết rõ hành vi tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thu lợi bất chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tổ chức cho những người chơi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền để thu tiền xâu.

Đối với các bị cáo Vũ Thị Tâm L, Lương Thiện Q, Lê Hữu N, Hồ Thị Kim C, Phạm Thị Bích L1, Lê Thị H, Nguyễn Thị Diễm T, Trương Thị Đ, Lê Thị Ng và Nguyễn Minh A mặc dù biết hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền một cách dễ dàng để thỏa mãn mục đích tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh của xã hội, đồng thời còn có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định điểm h, điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thị Tâm L.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trương Văn S là người khuyết tật nặng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lương Thiện Q, Lê Hữu N, Hồ Thị Kim C, Phạm Thị Bích L1, Lê Thị H, Nguyễn Thị Diễm T, Trương Thị Đ, Lê Thị Ng và Nguyễn Minh A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trương Văn S là người khuyết tật nặng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý giáo dục bị cáo cũng đủ răn đe, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm. Áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Các bị cáo Lương Thiện Q, Lê Hữu N, Hồ Thị Kim C, Phạm Thị Bích L1, Lê Thị H, Nguyễn Thị Diễm T, Trương Thị Đ, Lê Thị Ng và Nguyễn Minh A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe và phù hợp, tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan H của pháp luật.

Đối với bị cáo Vũ Thị Tâm L đã 05 lần bị Tòa án xét xử về tội “đánh bạc” (trong đó có 03 tiền án) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tập trung cải tạo, rèn luyện để có thể trở thành một công dân tốt và để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 25.900.000 đồng thu giữ của Trương Thị Đ, số tiền 31.000 đồng thu giữ của Vũ Thị Tâm L, xét không liên quan đến vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho Đ và L; đối với xe mô tô biển số 60C1-222.73 qua xác minh xe này của Nguyễn Luân Khoa và xe mô tô biển số 60C2-183.43 của Lê Thị Múc, xét không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 60L2-7712 và xe mô tô biển số 52T3-9819 chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với số tiền 12.400.000 đồng (trong đó thu giữ trên Cẩu bạc 5.500.000 đồng, thu giữ trên người các bị cáo là 6.900.000 đồng, là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc); 01 điện thoại hiệu Nokia thu giữ của Trương Văn S, là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 bộ bài có hình người loại 52 lá đã sử dụng, 05 bộ có hình người chưa sử dụng, 01 cái bình ắc quy, 01 bóng đèn Cẩu sáng là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Trương Văn S phải tiếp tục nộp số tiền thu lợi bất chính 600.000 đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với người đàn ông tên Tèo (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi giúp sức cho Trương Văn S trong việc tổ chức đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 322; điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội: “Tổ chức Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn S 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn S cho Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, Ty đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Tâm L phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Tâm L 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 25/12/2019 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Lương Thiện Q, Lê Hữu N, Hồ Thị Kim C, Phạm Thị Bích L1, Lê Thị H, Nguyễn Thị Diễm T, Trương Thị Đ, Lê Thị Ng và Nguyễn Minh A phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lương Thiện Q số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo Lê Hữu N số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Kim C số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích L1 số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo Lê Thị H số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diễm T số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo Trương Thị Đ số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ng số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh A số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 12.400.000 (mười hai triệu bốn trăm nghìn) đồng; 01 điện thoại hiệu Nokia.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài có hình người loại 52 lá đã sử dụng; 05 bộ có hình người chưa sử dụng; 01 bình ắc quy; 01 bóng đèn Cầu sáng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2020 và biên lai thu tiền số 006848 ngày 15/7/2020 của C cục thi hành án dân sự huyện Long Thành)

Buộc bị cáo Trương Văn S phải tiếp tục nộp số tiền thu lợi bất chính 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- C cục T DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS Ng vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo, DS;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Hữu Ngọc